

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU
TƯ
Số: 03/2003/TT-BKH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 19 tháng 5 năm 2003

THÔNG TƯ

Hướng dẫn công tác giám sát đánh giá đầu tư

Căn cứ Khoản 10, Điều 1 Nghị định số 07/2003/NĐ-CP ngày 30 tháng 1 năm 2003 của Chính phủ (gọi tắt là NĐ 07/CP) về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 8/7/1999 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng và Nghị định số 12/2000/NĐ-CP ngày 5/5/2000 của Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 52/CP (gọi tắt là NĐ 52/CP và NĐ12/CP);

Căn cứ Nghị định số 75/CP ngày 01 tháng 11 năm 1995 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Thông tư hướng dẫn công tác giám sát, đánh giá đầu tư như sau:

Phần 1:

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Hoạt động giám sát, đánh giá đầu tư

Giám sát, đánh giá đầu tư là hoạt động theo dõi, kiểm tra và xác định mức độ đạt được so với yêu cầu của quá trình đầu tư do cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiến hành nhằm thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đầu tư để đảm bảo đầu tư đạt hiệu quả cao, phù hợp với mục tiêu, định hướng phát triển trong phạm vi cả nước, từng ngành, lĩnh vực, từng vùng, địa phương và từng dự án đầu tư.

Giám sát, đánh giá đầu tư bao gồm:

- Giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư.

Giám sát tổng thể đầu tư là việc theo dõi, kiểm tra quá trình thực hiện đầu tư ở các cấp của các ngành và địa phương; phát hiện và chấn chỉnh kịp thời những sai phạm,

thiếu sót để đảm bảo đầu tư đúng quy hoạch, kế hoạch, mục tiêu và đảm bảo hiệu quả.

Đánh giá tổng thể đầu tư là phản ánh tình hình phân tích và đánh giá kết quả đầu tư của nền kinh tế, ngành, địa phương; xác định mức độ đạt được so với quy hoạch, kế hoạch trong từng thời kỳ hay từng giai đoạn; phân tích nguyên nhân ảnh hưởng đến kết quả đầu tư cũng như đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả đầu tư trong kỳ hay giai đoạn kế hoạch sau.

- Giám sát, đánh giá dự án đầu tư.

Giám sát dự án đầu tư là việc theo dõi, kiểm tra thường xuyên quá trình đầu tư của dự án nhằm đảm bảo quá trình đầu tư đúng quy định về quản lý đầu tư và xây dựng, đảm bảo mục tiêu và hiệu quả của dự án.

Đánh giá dự án đầu tư là việc phân tích, xác định mức độ đạt được theo từng chỉ tiêu cụ thể so với quyết định đầu tư dự án hoặc tiêu chuẩn đánh giá quy định của nhà nước tại một thời điểm nhất định.

2. Phạm vi, đối tượng giám sát, đánh giá đầu tư

a) Đối tượng giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư là hoạt động đầu tư của tất cả các thành phần kinh tế trong nền kinh tế, của từng ngành, lĩnh vực kinh tế, địa phương hoặc vùng lãnh thổ.

b) Đối tượng giám sát, đánh giá dự án đầu tư là các dự án, chương trình đầu tư (sau đây gọi chung là dự án đầu tư) quy định trong Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo ND 52/CP.

Giám sát, đánh giá dự án đầu tư trước hết tập trung vào các dự án trong chương trình đầu tư công cộng, các dự án được tài trợ bằng nguồn vốn Ngân sách nhà nước (Trung ương và địa phương), vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước, vốn tín dụng do Nhà nước bảo lãnh, vốn của Nhà nước tại các doanh nghiệp.

3. Mục đích giám sát, đánh giá đầu tư:

Giám sát, đánh giá đầu tư nhằm mục đích sau:

- Đảm bảo cho hoạt động đầu tư chung và từng dự án cụ thể đem lại hiệu quả kinh tế xã hội cao, phù hợp với mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế xã hội và tiến hành

theo đúng khuôn khổ pháp luật, chính sách của Nhà nước.

- Giúp cơ quan quản lý đầu tư các cấp nắm sát và đánh giá đúng tình hình, kết quả hoạt động đầu tư, tiến độ thực hiện đầu tư và những tồn tại, khó khăn trong quá trình đầu tư để có biện pháp điều chỉnh thích hợp; phát hiện và ngăn chặn kịp thời những sai phạm và tiêu cực gây thất thoát, lãng phí vốn trong quá trình thực hiện đầu tư.
- Giúp các cơ quan hoạch định chính sách có tư liệu thực tế để nghiên cứu về cơ cấu đầu tư và chính sách thúc đẩy đầu tư cho từng thời kỳ.

4. Yêu cầu đối với giám sát, đánh giá đầu tư

Cơ quan, đơn vị thực hiện công tác giám sát, đánh giá đầu tư phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Giám sát thường xuyên quá trình đầu tư; đảm bảo sự thống nhất và phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, các cấp.
- Phản ánh đầy đủ, kịp thời, trung thực, khách quan các nội dung giám sát, đánh giá đầu tư.
- Đề xuất, kiến nghị phải kịp thời, cụ thể và có tính khả thi.

5. Nhiệm vụ cụ thể giám sát và đánh giá đầu tư

a) Theo dõi và kiểm tra thường xuyên quá trình đầu tư trên cơ sở:

- Cơ sở dữ liệu về hoạt động đầu tư tại các cơ quan giám sát đầu tư.
- Các báo cáo thường kỳ và cập nhật (theo mẫu quy định);
- Các hoạt động kiểm tra tại chỗ (theo chương trình, hoặc khi cần thiết);

b) Đánh giá đầu tư bao gồm:

- Đánh giá tổng thể về quản lý đầu tư;
- Đánh giá việc thực hiện mục tiêu đầu tư (sự tuân thủ quy hoạch, phù hợp với mục tiêu phát triển);
- Đánh giá mức độ hoàn thành (theo kế hoạch hay tiến độ được duyệt);
- Đánh giá hiệu quả đầu tư (quan hệ giữa chi phí và lợi ích đầu tư).

Kết quả quá trình giám sát, đánh giá đầu tư được thể hiện trong các báo cáo:

- Báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư toàn quốc;
- Báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư theo ngành, vùng, địa phương;

- Báo cáo giám sát, đánh giá dự án đầu tư theo từng giai đoạn của quá trình đầu tư (chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án, đưa dự án vào vận hành).

Phần 2:

NỘI DUNG GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ ĐẦU TƯ

1. Đánh giá tổng thể đầu tư:

Đánh giá tổng thể đầu tư bao gồm:

a) Đánh giá tổng thể đầu tư của nền kinh tế, ngành và địa phương, vùng lãnh thổ:

- Tổng hợp, phân tích, đánh giá tình hình và kết quả đầu tư của nền kinh tế, ngành, địa phương theo các chỉ tiêu phản ánh quy mô, tốc độ, cơ cấu, tiến độ, hiệu quả đầu tư.

- Đánh giá mức độ đạt được so với quy hoạch được duyệt, nhiệm vụ kế hoạch hoặc so với mức đạt được của kỳ trước.

- Xác định các yếu tố, nguyên nhân ảnh hưởng tới tình hình và kết quả đầu tư; Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả đầu tư trong kỳ hoặc giai đoạn kế hoạch sau; Đánh giá tính khả thi của các quy hoạch, kế hoạch được duyệt.

Đánh giá tổng thể đầu tư toàn bộ nền kinh tế do Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các Bộ, ngành tổng hợp thực hiện hàng năm, 5 năm hoặc theo yêu cầu của Chính phủ.

Đánh giá tổng thể đầu tư của ngành, địa phương do Bộ quản lý ngành và UBND cấp tỉnh thực hiện hàng năm và trong từng thời kỳ kế hoạch (thường là 5 năm).

b) Đánh giá tổng thể về quản lý đầu tư:

Đánh giá tổng thể về quản lý đầu tư nhằm đánh giá tình hình thực hiện các quy định về quản lý đầu tư ở các bộ, ngành và địa phương, phát hiện những sai phạm, những vướng mắc để kịp thời chấn chỉnh hoạt động đầu tư ở các bộ, ngành, địa phương và xử lý kịp thời về mặt cơ chế, chính sách cho thích hợp với tình hình thực tế, gồm:

- Đánh giá tình hình triển khai của các bộ, địa phương và các cấp về việc:

- + Thực hiện các quy định trong công tác chuẩn bị đầu tư: Trình tự lập, thẩm tra, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư; Sự phù hợp với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch của Nhà nước trong việc ra quyết định đầu tư;

+ Thực hiện các quy định trong quá trình thực hiện đầu tư: Quản lý sử dụng đất đai, đền bù giải phóng mặt bằng, huy động các nguồn vốn, trình tự xây dựng cơ bản (lập, phê duyệt thiết kế, tổng dự toán,..), tổ chức đấu thầu và các quy định cụ thể khác về thực hiện dự án đầu tư.

- Phân tích các nguyên nhân thực hiện tốt và chưa tốt Quy chế quản lý đầu tư ở các bộ, ngành, địa phương; Phát hiện các vấn đề chưa phù hợp với tình hình thực tế và đề xuất các giải pháp xử lý kể cả các kiến nghị bổ sung sửa đổi các quy định hiện hành.

Giám sát, đánh giá tổng thể về quản lý đầu tư do Bộ quản lý ngành và UBND cấp tỉnh thực hiện 6 tháng một lần.

2. Giám sát, đánh giá dự án đầu tư

Giám sát, đánh giá dự án đầu tư theo các giai đoạn gồm:

2.1. Giám sát chuẩn bị đầu tư:

Giám sát chuẩn bị đầu tư là việc theo dõi, kiểm tra của cơ quan quản lý cấp trên đối với cấp dưới về quá trình chuẩn bị và ra quyết định đầu tư của dự án. Giám sát, đánh giá chuẩn bị đầu tư được thực hiện trong quá trình nghiên cứu, khảo sát lập dự án đến khi có quyết định đầu tư, gồm các nội dung sau:

- Kiểm tra sự đảm bảo các quy định về pháp lý trong việc chuẩn bị đầu tư (lập, thẩm tra, thẩm định, phê duyệt dự án); kiểm tra nội dung quyết định đầu tư theo quy định nêu tại Điều 30 Nghị định 52/CP; đánh giá sự phù hợp của quyết định đầu tư với quy hoạch, kế hoạch, chương trình đầu tư của ngành, địa phương; thẩm quyền và trình tự ra quyết định đầu tư đối với dự án.

Đối với dự án sử dụng vốn thuộc sở hữu của doanh nghiệp và các nguồn vốn huy động khác của doanh nghiệp chỉ xem xét và đánh giá về sự phù hợp của quyết định đầu tư với quy hoạch của ngành và địa phương.

- Đánh giá tổng thể về tính khả thi của quyết định đầu tư theo những yếu tố chủ yếu của dự án (mục tiêu, quy mô, công nghệ, tiến độ, vốn, nguồn vốn, môi trường và hiệu quả đầu tư); làm rõ những mâu thuẫn (nếu có) giữa quyết định đầu tư và nội dung dự án.